

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 12 - 2024

V/v: Ly hôn giữa chị Th và anh Kh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Quang

Bà Trần Thị Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tình, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Hồng T**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2024, tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 28/9/2018. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, không tôn trọng lẫn nhau, tình cảm lạnh nhạt. Chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị xin được ly hôn anh K.

Về con chung chưa thành niên: Chị và anh K có 02 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/06/2023. Hiện nay 02 con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng mỗi con 2.500.000đ.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập họp lệ nhưng anh Nguyễn Văn K vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn K.

+ Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Trương Thị Hồng T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/06/2023. Anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cho chị T mỗi tháng mỗi con là 2.500.000đ;

+ Về án phí: Chị Trương Thị Hồng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh K.

2] *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn K kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 09/2018 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là

hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị T và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên*: Chị T và anh K có 02 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/06/2023. Hiện nay 02 con chung đang do chị T nuôi dưỡng, đảm bảo được lợi ích của các con chung nên yêu cầu của chị T sau ly hôn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng mỗi con, mỗi tháng 2.500.000đ là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Chị T và anh K không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Trương Thị Hồng T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn. Anh Nguyễn Văn K phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Trương Thị Hồng T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 10/8/2019 và cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/06/2023. Anh Nguyễn Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trương Thị Hồng T mỗi tháng, mỗi con là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Trương Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005155 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Nam Thái;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thịnh